SAO LỤC; Tỉnh Lạng Sơn; 26/01/2024 10:55:17 +07:00
SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: ubkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 22.01.2024 11:25:54 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 563 /BKHĐT-KTĐPLT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

V/v các kiến nghị của các tỉnh Bắc Ninh và Lạng Sơn theo Công điện số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023

Kính gửi: Bộ Y tế

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 7997/BYT-KHTC ngày 13/12/2023 của Bộ Y tế tổng hợp các kiến nghị và đề nghị có ý kiến trả lời đối với các kiến nghị của tỉnh Bắc Ninh và Lạng Sơn theo Công điện số 238/CĐ-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới.

Theo nội dung được yêu cầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Quý Bộ về một số kiến nghị liên quan đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Phụ lục kèm theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn;
- Bộ KHĐT: Các vụ: THKTQD, TCTT, KTCNDV, PTHT, QLĐH, KTNN, QLKKT, PC; các Cục: QLĐT, ĐTNN, ĐKKD;
- Lưu VT, KTĐP&LT. (M.Dũng 2)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trần Duy Đông

PHỤ LỤC 1 - TỈNH BẮC NINH

1. Kiến nghị 1: Tiếp tục cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh một cách thực chất, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; cơ chế kiểm tra chuyên ngành

Trả lời

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 với quan điểm chủ đạo lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan từ ảnh hưởng bởi dịch bệnh, những biến động khó lường trên thị trường thế giới, còn có nguyên nhân nội tại trong nước thể hiện qua những bất cập, rào cản về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh. Để hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp phục hồi và phát triển, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách theo thẩm quyền và quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn thể chế cho doanh nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là một số giải pháp như: (i) tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; (ii) khơi thông thị trường trái phiếu; (iii) hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; (iv) đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; (v) nới lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng; (vi) ban hành các gói chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất,...; (vii) thành lập 05 Tổ công tác đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, 26 tổ công tác do thành viên Chính phủ đến các địa phương nắm tình hình góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương....

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, trong đó Chính phủ đã giao các Bộ, ngành cơ quan trung ương:

Các bộ, cơ quan Trung ương:

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện. Hoàn thành trong tháng 9 năm 2024.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lắp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội. Hoàn thành trong tháng 12 năm 2024.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan sửa đổi các quy chuẩn kỹ

thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế; phù hợp với đặc điểm vị trí, địa lý hoặc đặc thù của dự án, công trình, phương tiện. Hoàn thành trong tháng 3 năm 2024.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe.

- Chỉ đạo các cơ quan địa phương thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải. Hoàn thành trong năm 2024.

2. Kiến nghị 2: Công bố các tình huống đã giải quyết thành công do Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp để các tỉnh nghiên cứu, tham khảo.

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận kiến nghị nêu trên của Quý Ủy ban, trong quá trình rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc khi thực hiện dự án đầu tư (bao gồm các dự án bất động sản) tại các bộ ngành, địa phương và Tổ công tác sẽ tiếp tục có văn bản hướng dẫn thực hiện chung (tiếp theo công văn 2541/CV-TCT ngày 18/4/2022 về hướng dẫn một số nội dung về triển khai, thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật).

3. Kiến nghị 3: Hướng dẫn chỉ đạo thực hiện cụ thể việc thực thi các nhiệm vụ theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022, góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, cũng như quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trả lời:

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được quy định cụ thể tại Chương VII Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 29/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Khoản 2 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đồng thời, Điều 68 Nghị định

số 35/2022/NĐ-CP cũng đã quy định một số nhiệm vụ cụ thể do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan có liên quan.

Tuy nhiên, có một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực lao động, môi trường,... đã được quy định ở các Luật có liên quan và không giao Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện, cụ thể:

(1) Về việc cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế: Theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương có trách nhiệm thực hiện ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế khi đáp ứng đủ điều kiện ủy quyền. Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1619/QĐ-BCT ngày 12/8/2022 về việc ban hành Quy chế quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và điều kiện của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế được uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

(2) Về công tác quản lý nhà nước về lao động:

- Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động. Hiện nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang xây dựng Thông tư hướng dẫn nội dung này.

- Về nhiệm vụ tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được, vừa qua, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP; trong đó bãi bỏ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về việc Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được.

(3) Về các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường: Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 50 và điểm b khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Luật Bảo vệ môi trường không quy định Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ này.

Các nội dung nêu trên đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp và báo cáo Chính phủ trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế. Hiện nay, hồ sơ đã được Bộ Tư pháp thẩm định.

4. Kiến nghị 4:

Sớm có văn bản hướng dẫn đối với các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện, cụ thể: Văn bản số 1908/KHĐT-KTĐN ngày 09/8/2023 đề nghị hướng dẫn xác định dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hoá đối với Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 240/BKHĐT-ĐTNN ngày 09/01/2024 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị Quý Sở nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

5. Kiến nghị 5:

Văn bản số 2507/KHĐT-KTĐN ngày 09/10/2023 đề nghị hướng dẫn vướng mắc ghi nhận vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhà đầu tư Công ty TNHH Hawsin Engineering Việt Nam

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 9250/BKHĐT-ĐTNN ngày 03/11/2023 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh, đề nghị Quý Sở nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

6. Kiến nghị 6:

Sớm ban hành quy định, hướng dẫn về cách xác định tiêu chí, điều kiện dự án đầu tư chế biến nông sản; chưa có quy định cơ chế sử dụng nguồn vốn đầu tư công hỗ trợ cho các đối tượng chính sách để địa phương thực hiện.

Trả lời:

- Về thẩm quyền hướng dẫn cách xác định tiêu chí, điều kiện dự án đầu tư chế biến nông sản: Nội dung này thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương trong việc quy định điều kiện kinh doanh đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực được giao theo dõi quản lý. Đề nghị Quý Ủy ban phối hợp với các Bộ trên để được hướng dẫn thực hiện.

- Về quy định cơ chế, sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ các đối tượng chính sách khác đã được quy định tại Chương VI Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Ngoài ra, đối với nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, quy định tại Dự thảo Nghị

định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và đã có văn bản số 10600/BKHĐT-KTNN ngày 14/12/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Kiến nghị 7:

Văn bản số 2479/KHĐT-KTĐN ngày 05/10/2023 đề nghị hướng dẫn xử lý khoản tiền đề xuất nộp ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện dự án BT

Trả lời:

Tại Thông báo số 477/TB-VPCP ngày 20/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà giao Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BT và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP, bảo đảm giải quyết toàn diện vướng mắc của các dự án theo hình thức hợp đồng BT chuyển tiếp, đang triển khai dở dang, trong đó tăng cường phân cấp và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng BT. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Bộ Tài chính để tổng hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

8. Kiến nghị 8:

Phối hợp Bộ Công Thương hướng dẫn triển khai đồng bộ các quy định của Luật Quy hoạch, Luật Điện lực về việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch được phê duyệt làm căn cứ để tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng điện, an toàn điện thông qua Quy hoạch.

Trả lời:

- Việc đầu tư xây dựng các công trình điện thực hiện theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án ngành điện, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 8140/TTr-BCT ngày 16/11/2023 gửi Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) trong đó có chính sách về "Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước". Đề nghị Quý Ủy ban làm việc với Bộ Công thương để được hướng dẫn cụ thể.

9. Kiến nghị 9:

Xây dựng cơ chế, chính sách về việc cho thuê phần mái của các công trình được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ về tài chính

nhằm thu hút các nguồn lực, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển điện mặt trời mái nhà.

Trả lời:

Bộ Công Thương hiện đang xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam với phạm vi điều chỉnh là "quy định về phát triển điện mặt trời mái nhà lắp đặt tại nhà ở, cơ quan công sở tại Việt Nam để tự sử dụng và không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.". Dự thảo cũng quy định các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển điện mặt trời mái nhà. Đề nghị Quý Ủy ban làm việc với Bộ Công thương để được hướng dẫn cụ thể.

10. Kiến nghị 10:

Có văn bản hướng dẫn đối với kiến nghị xử lý đối với phần quỹ đất thanh toán cho dự án BT của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 840/SKHĐT-KTĐN ngày 09/5/2022 làm cơ sở để UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 4316/BKHĐT-QLĐT ngày 28/6/2022 trả lời công văn số 840/SKHĐT-KTĐN ngày 09/5/2022. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

11. Kiến nghị 11:

Đề nghị hướng dẫn điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với Dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung phát điện tại xã An Thịnh, huyện Lương Tài theo văn bản số 2134/KHĐT-KTĐN ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nhận được văn bản số 2134/KHĐT-KTĐN ngày 19/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh nên chưa đủ căn cứ hướng dẫn theo đề nghị của tỉnh Bắc Ninh.

PHỤ LỤC 2 - TỈNH LẠNG SƠN

1. Về kiến nghị: Đề xuất bổ sung nguồn lực để tỉnh Lạng Sơn triển khai Đề án phát triển thương mại, du lịch Tân Thanh nhằm xây dựng cặp cửa khẩu Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc) trở thành khu thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất nhập khẩu hàng hóa và tiến tới xây dựng, phát triển cửa khẩu Tân Thanh là một bộ phận của cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

Trả lời:

Liên quan đến kiến nghị nêu trên, Đề án phát triển thương mại, du lịch Tân Thanh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 15/7/2021, trong đó kinh phí thực hiện chủ yếu từ nguồn xã hội hóa và một phần từ ngân sách nhà nước. Tại kiến nghị nêu trên, Tỉnh chưa làm rõ việc đề xuất nguồn lực hỗ trợ của ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương...) để bố trí cho các dự án, nhiệm vụ cụ thể thuộc Đề án.

Hiện nay, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Quốc hội quyết nghị tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 và đã được Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để triển khai thực hiện, không còn nguồn để bổ sung như đề xuất của Tỉnh. Trường hợp cần thiết cần triển khai ngay, đề nghị Tỉnh rà soát, điều chỉnh, cắt giảm các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa thực hiện, đang vướng thủ tục hoặc các dự án triển khai chậm để báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án này, đồng thời chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

Bên cạnh đó, Dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng bao gồm đoạn tuyến từ Hữu Nghị đi Tân Thanh - Cốc Nam (Dự án) đã được Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 và Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19/12/2023), theo đó Dự án có mục tiêu hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; kết nối với đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư; góp phần liên kết, phát triển nhanh các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh Lạng Sơn như công nghiệp, du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa; thúc đẩy phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng. Nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ 3.500 tỷ đồng để Tỉnh triển khai, thực hiện Dự án.

2. Về kiến nghị: Có hướng dẫn thống nhất việc phân cấp quản lý thực hiện nguồn vốn và danh mục dự án Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Trả lời:

Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương, bao gồm mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng ngân sách địa phương; Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023) của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định "Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hàng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương". Đề nghị Tỉnh nghiên cứu các quy định nêu trên và các quy định hiện hành liên quan để chủ động áp dụng, triển khai thực hiện.